

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 119/2020/HS-ST

Ngày 21 -5 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Thảo và bà Nguyễn Thị Bận

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Xuân C ;Tên gọi khác: B; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 6 năm 1987; Tại: tỉnh Đắk Lắk

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 4, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Lê Xuân B; con bà: Phạm Thị H, Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: không; Tiền án: 01: Ngày 28/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 157/HS-ST ngày 28/6/2018, ngày 19/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 07/10/2017 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an Tp. Buôn Ma Thuột từ ngày 12/02/2020 đến nay – Có mặt

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 22/34 đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Chị Dương Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 457 đường V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

2.Anh Cao Quý L, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 41 đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Xuân C là người nghiện chất ma túy, muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng 08 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2020 C điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, mang biển số 47T1-xxxxx đi đến phòng trọ tại địa chỉ số 22/34 đường B , phường T, Tp. B. Tại đây, do nhìn thấy phòng của chị Nguyễn Thị Thu H cửa sổ hé mở, C dùng tay kéo cánh cửa sổ sang bên trái, thì nhìn thấy trên kệ gỗ có 01 sợi dây chuyền bằng vàng 15k (610) dạng sợi mì, dài 18cm, trọng lượng 1,45 chỉ nên dùng tay với lấy nhưng không tới. C quay ra điều khiển xe mô tô đi đến tiệm tạp hóa trên đường A, phường T mua 01 cuộn băng keo, rồi quay lại phòng trọ lấy cây chổi quần băng keo vào đầu cán để lộ phần keo ra ngoài, đưa qua cửa sổ dính vào sợi dây chuyền. Sau khi lấy được sợi dây chuyền, C đem đến bán cho chị Dương Thị T là chủ tiệm kinh doanh vàng bạc K tại địa chỉ số 491 đường L, phường E, thành phố B được số tiền 3.300.000đồng. C tiêu xài cá nhân hết 1.600.000 đồng còn lại 1700.000.000đồng thì bị bắt. Quá trình làm việc chị T tự nguyện giao nộp sợi dây chuyền vàng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: Thu giữ của bị cáo Lê Xuân C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 105, màu đen; số Imei: 358333/05/xxxxxx/3 ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, mang biển số 47T1-xxxxx; 01 cuộn băng keo màu trắng và số tiền 1.700.000 đồng tiền Việt Nam đồng. Thu giữ của chị Nguyễn Thị Thu H 01 cây chổi cán bằng nhựa, màu đỏ, đầu quần băng keo màu trắng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 21/02/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 15k (610) dạng sợi mì, dài 18cm, trọng lượng 1,45 chỉ, trị giá 4.785.000 đồng .

Tại bản cáo trạng số: 117/CT-VKSTP.BMT ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Lê Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố và không khai thêm tình tiết nào mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, sau khi phân tích, đánh giá tình chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ

nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Xuân C theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Xuân C mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng vàng 15k (610) dạng sợi mì, dài 18cm, trọng lượng 1,45 chỉ; và 01 cây chổi cán bằng nhựa, màu đỏ, đầu quần bằng keo màu trắng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, mang biển số 47T1- xxxxx thu giữ của bị cáo Lê Xuân C . Tại Kết luận giám định thể hiện: Biển số là thật, không truy nguyên được số khung, số máy ban đầu. Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 07/12/2019, tại phòng trọ của anh Cao Quý L bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen xám, mang biển số 47T1- xxxx, số máy E3X9Exxxxxx, số khung: RLCUE3240HYxxxxxx nhưng hiện nay số khung, số máy của chiếc xe này đã bị cào không xác định được, đồng thời anh L xác định chiếc xe mô tô mà Cơ quan điều tra đang thu giữ không phải là chiếc xe của anh bị mất, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 105, màu đen, số Imei: 358333/05/xxxxxx/3 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 cuộn băng keo màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền Việt Nam đồng 1.700.000 là tiền bị cáo bán sợi dây chuyền bằng vàng do trộm cắp mà có, nên trả lại cho cho chị Dương Thị T là phù hợp.

- Chị Nguyễn Thị Thu H là người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

- Chị Dương Thị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 1.600.000 đồng là phù hợp.

- Bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

- Đối với chị Dương Thị T là người mua sợi dây chuyền bằng vàng của bị cáo, chị T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý chị T là phù hợp.

- Đối với người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) là người đã đưa chiếc xe mô tô cho bị cáo giữ, sau đó bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch người này nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác, được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 10/02/2020, tại phòng trọ địa chỉ số 22/34 đường B, phường T, thành phố B , bị cáo Lê Xuân C có hành vi lén lút trộm cắp 01 sợi dây chuyền bằng vàng 15k (610) dạng sợi mì, dài 18cm, trọng lượng 1,45 chỉ của chị Nguyễn Thị Thu H thì bị phát hiện. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.785.000 đồng là phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật quan tâm bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị trừng trị một cách thích đáng, nhưng do ý thức coi thường pháp luật muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nhưng lười lao động nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác thì bị phát hiện. Do đó, cần

thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới đảm bảo phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng: Ngày 28/6/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến ngày 19/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích mà còn phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại (tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại), giá trị tài sản không lớn. Ngoài ra, bị cáo có ông nội Lê Xuân D là liệt sĩ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6]. Đối với các hành vi khác :

- Bị cáo Lê Xuân C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

- Chị Dương Thị T là người mua sợi dây chuyền bằng vàng của bị cáo, chị T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý chị T là phù hợp.

- Đối với người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) là người đã đưa chiếc xe mô tô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, mang biển số 47T1-xxxxx cho bị cáo giữ, sau đó bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, do chưa xác minh được nhân thân lai lịch người này nên Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Đối với 01 sợi dây chuyền bằng vàng 15k (610) dạng sợi mì, dài 18cm, trọng lượng 1,45 chỉ; 01 cây chổi cán bằng nhựa, màu đỏ, đầu quần bằng keo màu trắng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Thu H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H nhận quản lý sử dụng, chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, mang biển số 47T1-xxxxxx thu giữ của bị cáo C. Tại Kết luận giám định thể hiện: biển số là thật, không truy nguyên được số khung, số máy ban đầu. Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 07/12/2019, tại phòng trọ của anh Cao Quý L, cư trú tại: 41 đường D, phường Tân T, thành phố B bị trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen xám, mang biển số 47T1-xxxxxx, số máy E3X9Exxxxxx, số khung: RLCUE3240HY..... nhưng hiện nay số khung, số máy của chiếc xe này đã bị cả không xác định được, đồng thời qua biên bản làm việc nhận dạng trực tiếp chiếc xe anh L xác định chiếc xe mô tô mà Cơ quan điều tra đang thu giữ không phải là chiếc xe của anh bị mất, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 105, màu đen, số Imei: 358333/05/xxxxxx/3 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với 01 cuộn băng keo màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chị Dương Thị T là chủ tiệm kinh doanh vàng bạc K mua sợi dây chuyền mà bị cáo chiếm đoạt được với giá 3.300.000 đồng tiền Việt Nam đồng, số tiền này bị cáo C tiêu xài cá nhân hết 1.600.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng nên trả lại cho cho chị Dương Thị T và chị Dương Thị T yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền còn lại là 1.600.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Xuân C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt **bị cáo Lê Xuân C** 01(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/2/2020.

2. Đối với các hành vi khác:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Lê Xuân C bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với chị Dương Thị T là người mua sợi dây chuyền bằng vàng của bị cáo C.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ đối với người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, mang biển số 47T1-xxxxx, không rõ số máy, số khung thu giữ của bị cáo C .

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng 01 sợi dây chuyền bằng vàng 15k (610) dạng sợi mì, dài 18cm, trọng lượng 1,45 chỉ và 01 cây chổi cán bằng nhựa, màu đỏ, đầu quấn băng keo màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Xuân C nhận quản lý, sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model 105, màu đen, số Imei: 358333/05/xxxxxx/3 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cuộn băng keo màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho chị Dương Thị T số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Lê Xuân C phải bồi thường cho chị Dương Thị T số tiền là 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột với Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột. Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Xuân C bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai